

Bản án số: 103/2017/DS-PT

Ngày: 17/7/2017.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ;

Các Thẩm phán: 1- Ông Phạm Hùng Nuôi;

2- Ông Nguyễn Khánh Hùng;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trường Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng*: Bà Trần Hồng Diễm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLPT-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST, ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2017/QĐ-PT, ngày 22 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc D**, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 16/02/2006, bà Đỗ Thị Ngọc D có cho bà Trần Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và bà Trần Thị H có thể chấp giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bà H đứng tên. Thời gian vay là 03 tháng, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, kể từ khi vay đến nay bà H không đóng lãi và không trả vốn.

Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả số tiền vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Trần Thị H trình bày: Bà Trần Thị H thừa nhận có vay tiền của bà Đỗ Thị

Ngọc D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có thể chấp giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do bà Trần Thị H đứng tên.

Nay theo yêu cầu của Bà D bà xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cho đến khi trả dứt số tiền trên.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST, ngày 05/5/2017 đã quyết định như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1, 5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 27 pháp lệnh quy định án phí, lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc D kiện bà Trần Thị H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Ngọc D trả lại giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Trần Thị H. Giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Cb 652281, do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho bà Trần Thị H ngày 30/9/2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 20/5/2017 bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án số 10/2017/DS-ST, ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Bà cho rằng Bà D cho vay nặng lãi sợ pháp luật rồi bày mưu tính kế nên số tiền lên đến 100.000.000đ. Tờ biên nhận viết sẵn kêu bà ký tên vào, đến bây giờ bà mới biết mình bị lừa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hình thức đơn kháng cáo bị đơn kháng cáo còn trong hạn luật định, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận về hình thức. Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của tòa án.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn bị đơn Trần Thị H thì thấy, vào ngày 16/02/2016 bà Trần Thị H có vay của bà Đỗ Thị Ngọc D 100.000.000 đồng và bà H đã thế chấp giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do bà H đứng tên. Bà Trần Thị H đã thừa nhận có vay số tiền trên và chưa trả vốn vay cho Bà D tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 12/8/2016 và tại biên bản hòa giải ngày 05/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Ngoài ra bà H cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 16/02/2016 là do bà ký. Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở khẳng định, bà Trần Thị H có vay tiền của bà Đỗ Thị Ngọc D với số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm bà Đỗ Thị Ngọc D không yêu cầu tính lãi, cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra tại phiên toà hôm nay, bà Trần Thị H cho rằng phía nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D cho vay nặng lãi và lừa đảo bà. Xét thấy, tại toà bà H không cung cấp được chứng cứ nào để cho rằng Bà D cho vay nặng lãi, cũng như chứng cứ xác định có dấu hiệu lừa đảo bà. Cho nên lời trình bày của bị đơn nêu ra không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Trần Thị H trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà Đỗ Thị Ngọc D là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Trần Thị H là không có căn cứ, cho nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị đơn Trần Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 và Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Trần Thị H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D và bị đơn bà Trần Thị H.

Phân tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc D kiện bà Trần Thị H về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc bà Trần Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ngọc D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Ngọc D trả lại giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Trần Thị H. Giấy chứng nhận quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Cb 652281, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Trần Thị H ngày 30/9/2015.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006877, ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà H đã thực hiện xong;

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Dũ**